TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/ HNGĐ- ST
Ngày 19/5/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạn

2. Bà Vũ Thị Linh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư Đ, phường V, thành phố C, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh H.

Chị M vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); anh N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Miền trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng kí kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C (nay là phường V, thành phố C), tỉnh Hngày 10/5/2004. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, anh N thường xuyên rượu chè, không tu chí làm ăn, chăm lo cho kinh tế gia đình và không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng anh chị thường xuyên to tiếng cãi nhau. Cuộc sống gia đình ngột ngạt, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng bất hòa và không có tiếng nói chung. Chị đã nhiều lần nói chuyện, khuyên răn anh N nhưng không được. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu dân cư Đ, phường V ở từ năm 2010 đến nay và không quay lại chung sống cùng anh N nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Khánh S1, sinh ngày 02/9/2007. Hiện tại cháu Cháu S đang ở cùng chị M, còn cháu S1 đang ở cùng anh N. Khi ly hôn Cháu S có nguyện vọng ở cùng chị M, cháu Sơn có nguyện vọng ở cùng anh N và chị M cũng yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/5/2005, giao con chung Nguyễn Khánh S1, sinh ngày 02/9/2007 cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, anh N đã nhận các tài liệu, thông báo của Tòa án và có quan điểm không đồng ý ly hôn, không bỏ vợ, bỏ con, từ trước đến nay anh vẫn nuôi con bình thường nhưng anh Nguyễn Văn N đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Nguyễn Văn N trước yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

Ông K - bố đẻ chị Miền trình bày: Ông là bố đẻ chị M và là bố vợ anh N. Gia đình ông bà có tổ chức lễ cưới cho anh N và chị M. Sau ngày cưới anh chị về chung sống ở nhà anh N. Năm 2010 vợ chồng mâu thuẫn, chị M đã về nhà ông sinh sống và không quay trở lại chung sống cùng anh N nữa, vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay không quan tâm nhau. Gia đình cũng động viên, hòa giải anh chị nhiều lần nhưng không thành. Nay chị M xin ly hôn anh N đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị và căn cứ pháp luật để giải quyết. Về con chung: Chị M và anh Ngọc có 02 con chung là Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Khánh S1, sinh ngày 02/9/2007. Hiện tại cháu S đang ở cùng chị M còn cháu S1 đang ở cùng anh N. Nếu anh chị ly hôn, chị M nuôi cháu nào gia đình ông cũng nhất trí và tạo điều kiên về nơi ăn chốn ở cho mẹ con chị M cũng như phụ giúp chị M trong việc chăm sóc con.

Bà C - mẹ đẻ anh N trình bày: Anh N hiện nay vẫn sinh sống cùng gia đình bà trên cùng thửa đất tại khu dân cư B, phường V. Tòa án có đến giao các văn bản, tài liệu cho anh N, anh N không có nhà, sáng đi làm đến tối mới về, bà là người nhận thay anh N và thông báo lại cho anh N về viêc Tòa án triêu tập

nhưng anh N không có ý kiến gì chỉ nói là không bỏ vợ, bỏ con. Nay chị M xin ly hôn anh N, nguyện vọng của người làm cha làm mẹ như bà chỉ mong anh chị đoàn tụ nuôi dạy con cái. Ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư B, phường V xác định: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn N đều là công dân của khu dân cư, anh chị có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh H. Năm 2004 anh chị có đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau tại khu dân cư B, phường V từ đó đến nay. Qúa trình chung sống với nhau chị M và anh N có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được, chỉ xác định chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu dân cư Đ, phường V ở từ năm 2010 đến nay không quay lại chung sống cùng anh N nữa. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị M xin ly hôn anh N đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị và căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị M và anh N đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn N; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/5/2005 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Giao con chung là Nguyễn Khánh S1, sinh ngày 02/9/2007 cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn N có địa chỉ cư trú tại phường V, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh

Nguyễn Văn N là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị M vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Miền và anh Ngọc.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay từ khi bắt đầu sinh sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị M anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị M được ly hôn anh Ngọc là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Khánh S1, sinh ngày 02/9/2007. Hiện tại cháu S đang do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu S1 đang do anh Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị M, anh N thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có nhiều lần tống đạt giấy triệu tập nhưng anh N không đến Tòa án làm việc mà chỉ nói là không bỏ vợ bỏ con. Chị M và anh N đều làm lao động tự do,có việc làm và thu nhập ổn định có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con. Trong khi đó chị M và anh N được sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của người làm cha làm mẹ. Do cháu S ở với chị M từ trước và hiện đang ở cùng chị M , vẫn được chị M chăm sóc tốt nên giao cháu S cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Do cháu S1 ở với anh N từ trước và hiện đang ở cùng anh N, vẫn được anh N chăm sóc tốt nên giao cháu S1 cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị M và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/ 5/2005 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Tiếp tục giao con chung Nguyễn Khánh S1, sinh ngày 02/9/2007 cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

2.3]. Về cấp dưỡng: Xét chị M và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị M và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/5/2005 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Nguyễn Khánh S1, sinh ngày 02/9/2007 cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị M và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị M và anh N có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003163 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND phường Văn Đức, thành phố Chí Linh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh